TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN ĐỊNH** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **54** /2019/HS-ST
Ngày 26 - 12 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN ĐỊNH, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Cường

2. Ông Trịnh Ngọc Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định , Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Hạnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 12 năm 2019 tại Trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm , công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 49/2019/TLST - HS ngày 27 tháng 11 năm 2019. Theo Q định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2019/QĐXXST - HS ngày 12 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn L**, sinh ngày 02/6/1988 tại xã YL, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Thôn H, xã YL, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Nghề ngH: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bố đẻ: Lê Văn K (Đã chết); Mẹ đẻ: Lê Thị H, sinh năm 1966; Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con đầu; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: - Ngày 03/5/2013 bị Công an xã Xuân Minh, huyện Thọ Xuân xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản.

- Tại Bản án số 61/2013/HSST ngày 25/12/2013 Tòa án nhân dân huyện Yên Định xử phạt 6 tháng tù về tội: " Trộm cắp tài sản".

- Tại Bản án số 234/2015/HSST ngày 17/11/2015 Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội xử phạt 15 tháng tù về tội: " Trộm cắp tài sản".

Bị cáo bị bắt tạm giam kể từ ngày 24/9/2019 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Hữu Q, sinh năm: 1970 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 3, xã YP, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Chị Nguyễn Thị M, sinh năm: 1982 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn B, xã YN, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- *Người làm chứng:* Ông Lê Xuân H1, sinh năm: 1956(Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã YH, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 19/5/2019, Lê Văn L ở thôn H, xã YL, huyện Yên Định rủ Lê Xuân H ở thôn T, xã YH đi trộm cắp tài sản. H lấy xe máy nhãn hiệu Honda Wave Anpha màu đỏ đen, biển kiểm soát 36B1-52762 của gia đình đến chở L đi tìm tài sản để trộm cắp. Khoảng 21 giờ cùng ngày, cả hai đi đến đoạn tỉnh lộ 516B thuộc địa phận thôn C, xã YL, huyện Yên Định, phát hiện có nhiều tấm cốt pha bằng kim loại để ở ven đường, không có ai trông coi. L xuống xe vác 5 tấm cốt pha để lên yên xe máy, rồi ngồi sau giữ để H chở đến nhà chị Nguyễn Thị M, ở thôn B, xã YN. Tại đây cả hai bán 05 tấm cốt pha vừa trộm cắp được cho cháu Lê Thị Mỹ L (con gái chị M) được 348.000 đồng. Sau đó cả hai đi sang huyện Vĩnh Lộc mua ma túy để sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy xong, L và H đi về, trên đường về thì L rủ H tiếp tục trộm cắp tiếp cốt pha, H đồng ý. Khoảng 22 giờ cùng ngày, H và L tiếp tục đến thôn C, xã YL lấy thêm 05 tấm cốt pha mang đến nhà chị Nguyễn Thị M bán cho chị M được 360.000 đồng. Sau đó sang huyện Vĩnh Lộc mua ma túy sử dụng. Trên đường từ Vĩnh Lộc về, L lại rủ H trộm cốt pha một lần nữa. Khoảng 23 giờ cùng ngày, H cùng L đến thôn C trộm thêm 05 tấm cốt pha mang đến bán cho chị M được 420.000 đồng, sau đó cả hai đi về nhà ngủ.

Quá trình điều tra xác định số cốt pha L và H trộm cắp là của anh Nguyễn Hữu Q ở thôn 3, xã Yên Phong, huyện Yên Định. Anh Q đang để cốt pha bên đường để thi công làm đường ở thôn C, xã YL, huyện Yên Định. Tại bản kết luận định giá tài sản số 21/BB-HĐĐGTS ngày 04/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Yên Định kết luận: 15 tấm cốt pha bằng kim loại bị trộm cắp trị giá tại thời điểm bị chiếm đoạt là 3.420.000 đồng.

Quá trình điều tra Lê Văn L và Lê Xuân H đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai của Lê Văn L và Lê Xuân H phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ, liên quan và vật chứng đã thu giữ.

Đối với Lê Xuân H, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Định đã Q định khởi tố bị can. Lê Xuân H đã làm việc với cơ quan điều tra và khai nhận hành vi phạm tội của mình. Tuy nhiên, sau đó H đã bỏ trốn, ngày 10/10/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Định đã ra Q định truy nã số 07/CSĐT

đối với Lê Xuân H. Đồng thời tách vụ án, khi bắt được Lê Xuân H sẽ tiến hành điều tra xử lý.

Đối với người bán ma túy ở Vĩnh Lộc cho L và H, L và H khai không rõ danh tính, địa chỉ nên cơ quan điều tra không có căn cứ để mở rộng điều tra.

Đối với việc chị Nguyễn Thị M mua 15 tấm cốt pha do L và H trộm cắp, quá trình điều tra chị M khai không biết 15 tấm cốt pha trên là tài sản trộm cắp nên không có căn cứ chứng minh chị M tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Về vật chứng vụ án:

Quá trình điều tra chị Nguyễn Thị M và Lê Xuân H đã giao nộp 15 tấm cốt pha L và H đã trộm cắp. Lê Xuân H đã giao nộp chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave anpha màu đỏ đen, biểm kiểm soát 36B1-52762.

Đối với số tiền 1.128.000 có được từ việc bán tài sản trộm cắp, Lê Văn L và Lê Xuân H đã sử dụng hết nên cơ quan CSĐT không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra, anh Nguyễn Hữu Q đã được trả lại tài sản bị trộm cắp là 15 tấm cốt pha, anh Q không yêu cầu bồi thường thêm khoản nào khác nên không xem xét. Ông Hoan không biết việc H lấy xe đi trộm cắp tài sản nên cơ quan CSĐT đã trả lại tài sản trên cho ông Hoan là đúng quy định của pháp luật.

Ngoài ra, bị cáo Lê Văn L đã tự nguyện bồi thường số tiền 1.128.000 đồng cho chị Nguyễn Thị M, chị M đã nhận đủ số tiền và không có yêu cầu gì khác.

Tại bản cáo trạng số 48/CT-VKSYĐ ngày 25/11/2019 của Viện kiể m sát nhân dân huyện Yên Định truy tố bị can Lê Văn L về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Lê Văn L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định luận tội giữ nguyên Q định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Lê Văn L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Lê Văn L từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 24/9/2019. Không áp dụng hình phạt bổ sung. Trách nhiệm dân sự: Tài sản đã trả lại cho bị hại và người liên quan đầy đủ nên không xem xét.

- Về vật chứng: Đã được xử lý trong quá trình điều tra, nên không xem xét.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Nhận định về hành vi, Q định tố tụng:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của người tiến hành tố tụng và Q định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Như vậy, hành vi của Điều tra viên, Q định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Định; hành vi của Kiểm sát viên, Q định tố tụng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Nhận định về hành vi phạm tội của bị cáo:

Thông qua tranh tụng tại phiên toà, bị cáo Lê Văn L hoàn toàn thừa nhận: Do cần tiền để mua ma túy sử dụng nên vào khoảng từ 20 giờ 30 phút đến 23 giờ ngày 19/5/2019 Lê Văn L và Lê Xuân H đã thực hiện 03 lần trộm cắp 15 tấm cốt pha bằng kim loại trị giá 3.420.000 đồng của anh Nguyễn Hữu Q tại C, xã YL, huyện Yên Định.

Đối chiếu với lời khai của bị cáo trong hồ sơ vụ án, lời khai của Lê Xuân H, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, thấy hoàn toàn phù hợp. Như vậy, HĐXX xét thấy có đủ căn cứ chứng minh hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo Lê Văn L. Với hành vi trên đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm đã được thành lập theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. VKSND huyện Yên Định truy tố bị cáo theo tội danh trên, đề nghị HĐXX áp dụng điều luật là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Nhận định về các hành vi có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo:

Đối với Lê Xuân H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Tuy nhiên, sau đó H đã bỏ trốn, ngày 10/10/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Định đã ra Q định truy nã số 07/CSĐT đối với Lê Xuân H. Đồng thời tách vụ án, khi bắt được Lê Xuân H sẽ tiến hành điều tra xử lý là đúng theo quy định.

Đối với người bán ma túy ở Vĩnh Lộc, L và H khai không rõ danh tính, địa chỉ nên không có căn cứ để điều tra xử lý đối với người này.

Đối chị Nguyễn Thị M mua 15 tấm cốt pha do L và H trộm cắp, quá trình điều tra chị M khai không biết 15 tấm cốt pha trên là tài sản trộm cắp. Tại phiên tòa chị M trình bầy chị là chủ cửa hàng thu mua phế liệu, L và H khai của nhà không dùng nữa mang đi bán chị mua theo giá phế liệu, chị không biết đó là tài sản trộm cắp nên không có căn cứ chứng minh chị M tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

[4] Đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của tội phạm và quan hệ pháp luật xâm phạm:

Tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp quyền sở hữu tài sản của cá nhân, làm mất

trật tự trị an khu vực. Bị cáo lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của chủ sở hữu để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Mục đích là để lấy tiền mua ma túy sử dụng. Vì vậy, cần xử lý nghiêm khắc nhằm giáo dục bị cáo và răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

Đánh giá tính chất đồng phạm là giản đơn, trong đó Lê Văn L là người khởi xướng thực hiện hành vi phạm tội, Lê Xuân H là người chuẩn bị phương tiện và cùng với L thực hiện hành vi phạm tội. Như vậy, vai trò của bị cáo L cao hơn H.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại phiên tòa thành khẩn khai báo; bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Trên cơ sở đánh giá tính chất vụ án, tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo là người có nhân thân xấu, mới chấp hành xong hình phạt tù lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Điều đó thể hiện bị cáo không có ý thức tu dưỡng rèn luyện bản thân. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, đưa bị cáo vào môi trường cải tạo theo quy chế trại giam. Mục đích để trừng trị và giáo dục bị cáo ý thức chấp hành pháp luật. Đồng thời răn đe, phòng ngừa chung.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo L là người nghiện ma túy, không có thu nhập, không có tài sản, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

Vật chứng của vụ án gồm: 15 tấm cốt pha L và H đã trộm cắp đã được trả lại cho người bị hại và chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave anpha màu đỏ đen, biểm kiểm soát 36B1-52762. Quá trình điều tra đã trả lại tài sản trên cho anh Q và ông Hoan là đúng quy định của pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra, anh Nguyễn Hữu Q đã được trả lại tài sản bị trộm cắp, anh Q không yêu cầu bồi thường thêm khoản nào khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với số tiền 1.128.000 đồng chị Nguyễn Thị M bị thiệt hại do mua tài sản trộm cắp, bị cáo Lê Văn L đã tự nguyện bồi thường cho chị M, chị M đã nhận đủ số tiền và không có yêu cầu gì khác, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173 BLHS, tuyên bố bị cáo Lê Văn L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, Điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn L 12 (Mười hai) tháng tù. Thời chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 24/9/2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lê Văn L.

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xử lý xong.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản trộm cắp đã trả lại đầy đủ cho người bị hại. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được bồi thường đầy đủ.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị Q số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Văn L phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng điều 331, 333 Bộ luật TTHS tuyên bố quyền kháng cáo bản án cho bị cáo và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Đối với người bị hại vắng mặt, thời hạn kháng cáo bản án là 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7, 7a, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Công an huyện Yên Định;
- Bị cáo; bị hại; Người CQLNVLQ;
- Chi cục THADS Yên Định;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Hữu Thắng